

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12- ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 26 -11- 2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12- ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Ngọc
- Ông Trần Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12- Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12- Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 148/2025/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXX - ST ngày 10 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Điều Thị Hồng H, sinh năm 2005

Nơi cư trú: Thôn 6, xã A, tỉnh Bình Phước

Nay là: Thôn 6, xã A, tỉnh Đồng Nai (Có mặt)

Bị đơn: Anh Điều T, sinh năm 2004

Nơi cư trú: Thôn 12, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước

Nay là: Thôn 12, xã A, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Điều Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Điều T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2023 nhưng tới ngày 14/01/2025 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bất đồng tình cảm, anh T hay đánh đập chị H và không quan tâm chăm lo tới vợ con, hiện nay tình cảm vợ chồng không

còn nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Điều T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 người con chung là cháu Điều Thị Khả H, sinh ngày 16/8/2023. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H cho đến khi cháu thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Điều T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Điều Thị Hồng H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn như lời trình bày của chị H. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và tình cảm, không tìm được tiếng nói chung, tuy nhiên việc chị H trình bày bị anh T đánh đập và anh T chơi bời là không đúng. Hiện nay, do vợ chồng không còn tình cảm nên chị H yêu cầu ly hôn thì anh T đồng ý.

Về con chung: Anh T và chị H có 01 người con chung là cháu Điều Thị Khả H, sinh ngày 16/8/2023. Cháu H đang ở với anh T từ khi chị H bỏ về nhà ngoại sinh sống nên anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp chị H được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu H thì anh T không đồng ý cấp dưỡng theo như yêu cầu của chị H.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị H không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn; về con chung: Khi chị H và anh T xảy ra mâu thuẫn vào cuối tháng 9/2025, chị H có đưa cháu H đi cùng về nhà mẹ đẻ sinh sống một thời gian thì mẹ anh T đón cháu H về chơi, sau đó không đồng ý cho chị H đón cháu H về sống cùng chị H, do đó chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Điều Thị Khả H cho đến khi cháu thành niên; về vấn đề cấp dưỡng, chị H chỉ yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu H với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng; phương thức cấp dưỡng hàng tháng; thời gian cấp dưỡng tính theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Điều Thị Hồng H; về con chung: Giao cháu Điều Thị Khả H, sinh ngày 16/8/2023 cho chị Điều Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; về vấn đề cấp dưỡng: Buộc anh Điều Trọng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét; về án phí: nguyên đơn chị H và bị đơn anh T phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Phần thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Điều Thị Hồng H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Điều T. Hiện nay, bị đơn có nơi cư trú tại Thôn 12 - Thống Nhất, xã A, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thấy tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc lĩnh vực hôn nhân gia đình và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Điều Thị Hồng H và anh Điều T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/01/2025 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước cũ (nay là xã A, tỉnh Đồng Nai). Điều này phù hợp với Trích lục kết hôn số 367/2025/TLKH-BS ngày 03/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Đồng Nai đã được chị H cung cấp. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn gia đình: Chị H và anh T đều thống nhất thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bất đồng tình cảm, không tìm được tiếng nói chung. Chị H và anh T không chung sống cùng nhau từ cuối tháng 9/2025 cho đến nay và hiện nay không còn tình cảm với nhau; anh T cũng đồng ý yêu cầu ly hôn của chị H. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T là trầm trọng, cuộc sống hôn nhân thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng ly hôn của chị H.

[4] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Điều Thị Khả H, sinh ngày 16/8/2023. Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Chị H và anh T đều có thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu H. Mặc dù hiện nay, cháu H đang ở cùng với anh T, anh T cho rằng chị H tự ý bỏ về nhà mẹ chị H, không chăm lo, thăm nom cháu H. Tuy nhiên, thời điểm chị H và anh T xảy ra mâu thuẫn vào cuối tháng 9/2025, chị H có đưa cháu H đi cùng về nhà mẹ để sinh sống một thời gian thì mẹ anh T đón cháu H về chơi, sau đó không đồng ý cho chị H đón cháu H về sống cùng chị H. Do đó, việc hiện nay cháu H đang sống cùng với anh T không phải là do chị H bỏ cháu H cho anh T chăm sóc. Xét thấy, hiện nay cháu H dưới 36 tháng tuổi, đang còn nhỏ, là con gái nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ; cháu H mới được anh T chăm sóc nuôi dưỡng trong thời gian ngắn (khoảng 02 tháng) nên việc giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ không gây sự xáo trộn, hay ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu H; mặt khác theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu H cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H thành niên.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng: Tại phiên tòa chị H chỉ yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu H với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho tới khi cháu H thành niên; quá trình giải quyết vụ án anh T không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu H theo yêu cầu của chị H. Xét thấy việc nuôi dưỡng con chung là nghĩa vụ của cả cha và mẹ. Vấn đề này được quy định cụ thể tại Điều 110 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 như sau: *“Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vì phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con”*. Do đó, anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Theo lời trình bày của anh T hiện nay anh T có thu nhập khoảng từ 12.000.000 đồng/tháng đến 15.000.000 đồng/tháng, còn chị H có mức thu nhập khoảng 12.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa, chị H trình bày chi phí để nuôi dưỡng cháu H một tháng khoảng từ 3.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng. Xét thấy, để đảm bảo lợi ích hợp pháp về mọi mặt của cháu H nhưng vẫn đảm bảo cuộc sống của anh T, chị H và phù hợp với thực tế, nhu cầu thiết yếu của cháu H thì cần buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu H với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp theo quy định tại các Điều 116, 117, 119 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy yêu cầu của chị H về mức cấp dưỡng được chấp nhận.

Về phương thức và thời gian cấp dưỡng: Phương thức cấp dưỡng hàng tháng; Do hiện nay, cháu H đang ở cùng anh T nên thời gian cấp dưỡng sẽ được tính từ ngày cháu H được giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

[6] Về tài sản chung: Chị H và anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Chị H và anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016, buộc nguyên đơn chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh T phải chịu 300.000 án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 116, 117, 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Điều Thị Hồng H về việc ly hôn. Chị H được ly hôn với anh Điều T.

2. Về con chung: Giao cháu Điều Thị Khả H, sinh ngày 16/8/2023 cho chị Điều Thị Hồng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Điều T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Điều Thị Khả H, sinh ngày 16/8/2023 với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng; thời gian cấp dưỡng sẽ được tính từ ngày cháu H được giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Điều Thị Hồng H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà đã nộp trước là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003768 ngày 16/10/2025 của thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Anh Điều T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKDND khu vực 12- Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Đào